

VỀ ĐỀ TÀI CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ CÔNG GIÁO Ở HÀ NỘI

Lời phát biểu khai mạc hội thảo: Lối sống cộng đồng công giáo Hà Nội của giáo sư Trương Lai – Viện trưởng Viện Xã hội học.

Trong quá trình thực hiện hai hướng nghiên cứu cơ bản của Viện Xã hội học những năm qua: sự vận động và chuyển đổi cơ cấu xã hội và cùng với nó là sự vận động và chuyển đổi định hướng giá trị từ một xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại, từ nền kinh tế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường để nhằm hình thành những kiến nghị về chính sách xã hội, luôn luôn chúng tôi gặp phải một thực tế nổi cộm và giàu sức hấp dẫn: các cộng đồng cư dân theo những tôn giáo khác nhau.

Triển khai nghiên cứu đề tài nông thôn ở Hà Nam Ninh, chúng tôi quan sát được khá rõ nét lối sống, cách ứng xử xã hội giữa cộng đồng giáo dân và cộng đồng cư dân theo đạo Phật, hoặc nói nôm na là đồng bào bên lương.

Những nét khác biệt ấy gợi lên nhiều suy nghĩ, đòi hỏi sự lý giải cặn kẽ và sâu sắc nhằm tìm ra những kiến giải xác đáng về mặt xã hội, về cơ chế quản lý.

Những ngày rong ruổi trên ba tỉnh Tây Nguyên luôn luôn một vấn đề nổi cộm lên trong suy tư của chúng tôi: vì lẽ gì những nhà truyền giáo của đạo Tin lành được tiếp nhận và sùng tín nhanh nhậy của bà con các dân tộc, đôi khi là những nhóm tộc người ít ỏi sống thu mình giữa những vùng núi neon hẻo lánh. Liệu đức tin của những nhà truyền bá giáo ấy sẽ chiếm lĩnh trái tim của đồng bào các dân tộc hay lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội chúng ta.

Chúng tôi có dịp dừng lâu ở tại một điểm khảo sát khá tiêu biểu ở huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng: xã Lộc Phát. Đây là một cộng đồng công giáo toàn tòng vốn sống ở Phát Diệm, Hà Nam Ninh di cư vào Nam, được chính quyền Diệm, đưa lên định cư ở một địa bàn chiến lược ở Bảo Lộc, trên con đường huyết mạch giữa Sài Gòn và Đà Lạt. Chính ở đây, hàng loạt vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị đặt ra cần giải quyết. Song cần phải nói ngay rằng, các giáo dân ở đây đã gợi lên trong chúng tôi những ấn tượng sâu sắc và vẫn là một nung nấu, thôi thúc cần phải có những nghiên cứu sâu để dẫn đến những kiến nghị về mặt chính sách có căn cứ khoa học.

Một ngẫu nhiên thú vị là công trình xã hội học đầu tiên mà các cán bộ của Viện Xã hội học thực thi có bài bản và có phương pháp lại là một công trình nghiên cứu về một cộng đồng công giáo - xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, Hà Nam Ninh, công trình dưới sự hướng dẫn và chủ trì của giáo sư Frangcois Houtart và Genevieve Lemercinier đã được xuất bản.

Lần này, mở đầu cho năm 1991, năm mà Viện Xã hội học được hoàn thiện một bước về mặt tổ chức và khởi sắc thêm trong các thành tựu nghiên cứu vì sự trưởng thành của đội

ngũ nghiên cứu, đề tài “Lối sống cộng đồng công giáo ở Hà Nội” đã triển khai từ tháng 1 với sự phối hợp của Ban Khoa học nghiên cứu về tôn giáo và sự giúp đỡ của Thành ủy Đảng cộng sản Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội.

Hai là, cộng đồng cư dân công giáo, một ở nội thành Hà Nội, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm và một ở ngoại thành, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất được chọn làm hai điểm nghiên cứu. Mỗi liên hệ giữa thực tiễn tôn giáo đa dạng và phức tạp của cộng đồng cư dân ở hai điểm nghiên cứu với cơ cấu và tổ chức xã hội, với lối sống hay mô hình văn hóa của chúng sẽ làm sáng tỏ ý niệm về đời sống tôn giáo không tách khỏi đời sống xã hội và luôn luôn bắt rễ ở đó. Mặt khác, hướng nghiên cứu cũng nhằm vào tìm hiểu đời sống tôn giáo qua các nghi lễ, niềm tin và thực tiễn ấy còn biểu hiện những đặc trưng và đòi hỏi sự tái tạo đời sống xã hội ở cấp độ gia đình, cộng đồng. Những điểm được làm sáng tỏ ấy sẽ góp phần bổ sung thêm vào bức tranh toàn cảnh của sự chuyển đổi cơ cấu xã hội và định hướng giá trị trong một giai đoạn phát triển mới của xã hội ta trên con đường đổi mới. Trong báo cáo chung, đồng chí Nguyễn Đức Truyền sẽ cố gắng trình bày sự xích lại gần của cộng đồng công giáo với đời sống xã hội không chỉ là đòi hỏi của đời sống chính trị đất nước mà nó cũng là quy luật tất yếu khi các mục tiêu xã hội được tôn giáo hóa thống nhất với các mục tiêu xã hội hiện thực. Bản báo cáo chung sẽ cố gắng tìm hiểu thật khách quan những nguyên nhân và cơ chế xã hội dẫn tới những khác biệt xã hội và tôn giáo trong cộng đồng công giáo để đi tới những kiến nghị nhằm chủ động và tích cực thúc đẩy các cộng đồng cư dân công giáo hòa nhập thực sự vào cộng đồng xã hội, cộng đồng dân tộc.

Ba là bản báo cáo bổ sung đi chi tiết hơn vào một số khía cạnh cụ thể của đời sống kinh tế của bà con giáo dân, về cơ cấu gia đình truyền thống trong khuôn khổ cộng đồng thông qua việc tìm hiểu về hai chức năng cơ bản của gia đình được thể hiện trong các gia đình công giáo, về một vài khía cạnh đi sâu vào tâm thức và suy tư của đồng bào giáo dân nhằm cụ thể hóa một chiều cạnh của lối sống.

Bốn là báo cáo mà các cán bộ Viện chúng tôi sẽ trình bày là những cố gắng bước đầu đi vào một đề tài nghiên cứu lớn cần được đặt ra nghiên cứu, đáp ứng một đòi hỏi đã chín muồi của thực tiễn cuộc sống nhằm xây dựng những căn cứ khoa học cho các kiến nghị về việc hoạch định những chính sách xã hội nói chung và chính sách tôn giáo nói riêng của nhà nước ta.

Để đáp ứng đòi hỏi đã chín muồi đó, Viện Xã hội học chỉ có thể là một bộ phận nhỏ trong một công trình nghiên cứu nghiên cứu liên ngành mà rồi đây Ban Khoa học nghiên cứu về tôn giáo sẽ đứng ra chủ trì.

Để kết thúc lời mở đầu này, tôi muốn nhắc lại đây một luận điểm của Carlos Alberto Libanio, một lãnh mục người Braxin trong cuộc đối thoại với Fidel Castro tháng 5 – 1985:

“Đối với chúa Giêsu, không thể nói đến đời sống thiêng liêng tách rời khỏi những điều kiện vật chất của cuộc sống. Không có gì linh thánh hơn con người, đó là hình ảnh của Thiên chúa, giống như Thiên chúa. Để một con người như thế bị đối là một sự xúc phạm đến chính đáng Tạo hóa. Một tôn giáo mà chỉ lo đến những đồ vật được coi là linh thánh mà quay lưng lại những con người, đền thờ đích thực của Chúa thánh thần, thì tôn giáo đó chẳng ích gì”.⁽¹⁾

Chúng ta hiện có khoảng gần 6 triệu đồng bào theo đạo Thiên chúa. Tôi nghĩ rằng những cộng đồng cư dân công giáo là một thực thể xã hội sống động, mà xét đến cội nguồn nguyên thủy của đức tin chưa bị xuyên tạc và lợi dụng thì nó gắn bó chặt chẽ với lý tưởng của chủ nghĩa nhân đạo, cốt lõi của mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang hướng tới. Nghiên cứu về một lĩnh vực đa dạng và phức tạp như hiện thực này là một đòi hỏi của chính cuộc sống và đồng thời cũng là công việc đầy hứng thú cho những ai tự nhận mình là nhà xã hội học, nhà nghiên cứu khoa học xã hội.

⁽¹⁾ Fidel và Tôn giáo. Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1986, trang 68

MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ HÀNH VI PHẠM PHÁP CỦA THANH THIẾU NIÊN

Theo số liệu của Bộ Nội vụ hàng năm tỷ lệ tội phạm thanh thiếu niên chiếm từ 70 đến 80% trong cơ cấu tội phạm ở nước ta mà chủ yếu là ở các thành phố. Tình trạng phạm pháp của thanh thiếu niên đang có xu hướng tăng lên trong môi trường đô thị, cả về số lượng lẫn mức độ nghiêm trọng đòi hỏi phải có sự nghiên cứu thật nghiêm túc để phối hợp ngăn chặn kịp thời. Với mục đích phát hiện vấn đề, trong bài viết này thông qua các số liệu điều tra xã hội học và thông tin báo chí, chúng tôi thử phân tích một số tác nhân quan trọng của môi trường đô thị đến hành vi phạm pháp của thanh thiếu niên. Trước khi đi vào nội dung vấn đề này, không thể không đề cập tới dù là rất sơ lược về bối cảnh phát triển của quá trình đô thị hóa hiện nay, cái “phông” cho những biến đổi sâu sắc đang diễn ra trong đời sống của đô thị và của toàn xã hội nói chung.

Quá trình đô thị hóa trên thế giới đặc biệt là ở các nước công nghiệp phát triển đã diễn ra với một tốc độ rất nhanh năm 1980 số dân sống ở thành thị mới chỉ là 30% trong toàn bộ dân số song theo dự báo đến năm 2000 tỷ lệ này là 50% và sẽ không ngừng tăng lên nữa. Một trong những nguyên nhân chủ yếu làm tăng dân số đô thị là làn sóng người nhập cư từ nông thôn trong các nước kém phát triển, tình trạng nghèo khổ ở nông thôn đã xô đẩy hàng triệu người di cư đến các thành phố để tìm kiếm một cơ hội sống tốt hơn. Để đạt mục tiêu kiếm sống, người dân nhập cư từ nông thôn còn phải hòa nhập, thích nghi với đời sống đô thị. Thực tế cho thấy đây là một quá trình đầy mâu thuẫn và đã gây ra không ít hậu quả tiêu cực cho một bộ phận người nhập cư không thích nghi được với môi trường mới.

Và không chỉ với dân nhập cư, đời sống xã hội đa dạng, phức tạp ở các “siêu đô thị”, sự xấu đi của môi trường sinh thái tự nhiên, sự quá tải tâm lý cũng là nguyên nhân quan trọng của hàng loạt hiện tượng tiêu cực trong dân cư đô thị nói chung trong đó có dân đô thị “gốc”.

So với các nước phát triển, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra chậm chạp hơn, song cũng đã và đang gây ra những hậu quả không kém phần phức tạp. Vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu với 90% số dân ở nông thôn, trong những năm gần đây tỷ lệ dân cư đô thị đã không ngừng tăng lên thông qua các dòng nhập cư từ nông thôn. Năm 1989 dân cư đô thị nước ta chiếm 19,8% dân số toàn quốc, tập trung ở các thành phố lớn. Trong điều kiện bột phát mức tăng tự nhiên và tăng cơ học của dân cư đô thị, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội của các đô thị thường bị “quá tải” gấp nhiều lần bởi vì các đô thị của nước ta trước đây chỉ là các trung tâm hành chính phục vụ cho một số dân hạn chế. Mâu thuẫn giữa khả năng đáp ứng hạn hẹp của hệ thống phục vụ với nhu cầu của cư dân đô thị không ngừng tăng lên được

bộc lộ hết sức gay gắt nhất là khi các đô thị Việt Nam đang vươn ra để hòa nhập với nhịp độ đô thị hóa của thế giới, tiếp nhận ảnh hưởng của văn hóa hiện đại qua nhiều con đường khác nhau. Còn trong dân cư đô thị thì thanh thiếu niên là nhóm nhân khẩu tiếp nhận nhanh nhất nhất làn sóng văn hóa mới đó.

Từ sau khi tiến hành những chuyển đổi cơ bản về kinh tế, đời sống đô thị Việt Nam cũng có nhiều thay đổi, biểu hiện rõ nhất là trong cơ cấu xã hội – nghề nghiệp. Thành phần xã hội của cư dân đô thị đa dạng hơn. Đã xuất hiện một tỷ lệ đáng kể số người thất nghiệp tập trung ở các thành phố. Theo điều tra dân số năm 1989 số người thất nghiệp trong nhóm dân số hoạt động kinh tế ở thành phố là 12,3% (nam) và 12,2% (nữ). Trong khi đó ở nông thôn tỷ lệ tương ứng là 3,6% và 3%. Điều đáng quan tâm là trong số người thất nghiệp, chiếm tỷ lệ cao nhất là độ tuổi từ 15 đến 24 (9,6%).

Có thể thấy khá rõ là, cùng với sự tiến bộ xã hội do quá trình đô thị hóa mang lại xét chung từ bình diện kinh tế, lối sống hay văn hóa, môi trường đô thị ở nước ta hiện nay đang có những tác động, ảnh hưởng xấu tới đời sống xã hội mà trong đó phải kể tới những hành vi phản xã hội nói chung và đặc biệt là hành vi phạm pháp của thanh thiếu niên nói riêng.

Hành vi phạm pháp của thanh thiếu niên trong môi trường đô thị thực chất chỉ là một trong những biểu hiện của cái gọi là “hành vi lệch chuẩn” (sai lệch xã hội) mà nhiều nhà khoa học đã bàn tới. Có nhiều loại lệch chuẩn nhưng trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ đề cập tới những hành vi lệch chuẩn luật pháp.

Để xem xét các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi lệch chuẩn luật pháp của thanh niên đô thị, chúng tôi sẽ lại đi trên “bộ ba” các yếu tố quen thuộc: gia đình – nhà trường – xã hội. Song sự phân tích dựa trên các cứ liệu về đặc điểm của môi trường xã hội đô thị.

Gia đình là một nhóm xã hội nhỏ và một thiết chế xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xã hội hóa trẻ em. Đó không chỉ là nơi nuôi dưỡng trẻ em mà còn là môi trường quyết định sự hình thành nhân cách và trí tuệ của trẻ. Theo Maurice Tiefert – nhà giáo dục học Pháp thì giáo dục học đường chủ chuẩn bị cho học sinh địa vị xã hội, nền giáo dục gia đình mới chuẩn bị tất cả.

Trên thực tế chúng ta thấy sự hư hỏng của trẻ không phải là ngẫu nhiên mà có liên quan trực tiếp tới môi trường gia đình, nơi chúng được sinh ra và lớn lên. Chủ yếu sự hư hỏng của trẻ nảy sinh từ ba dạng: tuổi thơ cô độc (bị bỏ mặc), tuổi thơ bị đàn áp và tuổi thơ được nuông chiều quá mức.

Ở các thành phố nước ta hiện nay do giáo dục xã hội còn nhiều khiếm khuyết nên gia đình vẫn là thể chế chủ yếu thực hiện chức năng này. Song bản thân gia đình đô thị lại chưa có đủ điều kiện để làm tốt được nhiệm vụ của nó. Ngày nay các gia đình đô thị có rất ít thời gian vật chất để thực hiện vai trò giáo dục của mình. Nhiều bậc cha mẹ mãi miết lo toan cho

cuộc sống hàng ngày, không để mắt đến sinh hoạt, học tập của con cái. Ở nhiều gia đình những người làm cha mẹ trẻ tuổi còn thiếu cả kiến thức, khả năng, phương pháp dạy dỗ và chăm sóc con cái. Kết quả là nhiều gia đình đã bỏ mặc con cái vui chơi tự do ngoài giờ đến trường. Theo số liệu điều tra ở Trường phổ thông công nghiệp Bộ Nội vụ thì 62,42% trẻ em hư là do bị bỏ mặc. Ở một số gia đình có tình trạng nuông chiều buông thả con quá mức và điều này cũng là một nguyên nhân làm hư con trẻ: theo số liệu điều tra vừa nói trên thì 29% số trẻ em có hành vi phạm pháp sống trong tình trạng được nuôi chiều.

Một loại gia đình khác đang có chiều hướng tăng tỷ lệ thuận với quá trình đô thị hóa cũng là môi trường thuận lợi làm nảy sinh những hành vi phạm pháp ở thanh thiếu niên. Đó là loại gia đình mà thường có bố, mẹ, anh chị em phạm pháp, nghiện ngập, cờ bạc. Các thành viên của loại gia đình này thường không đánh giá đúng giá trị tinh thần, họ luôn đặt giá trị vật chất lên hàng đầu, vì vậy trong gia đình luôn xảy ra các vụ cãi cọ, xung đột và cả những hành vi đánh đập hành hạ con cái. Nghiên cứu các vụ phạm pháp ở trẻ em vị thành niên tại Hà Nội cho thấy 58% có bố mẹ nghiện rượu, 47% có bố mẹ tiền án, tiền sự, 7% có anh chị em đã đi tù (số liệu điều tra ở trường phổ thông công nghiệp Bộ Nội vụ). Cũng tại Hà Nội trong 3.128 bị cán chưa thành niên thì 41% có bố mẹ hành nghề làm ăn bất chính. Từ những con số trên có thể nói rằng tư cách xấu của người lớn đã có ảnh hưởng đến con cái trong gia đình và có nhiều trường hợp sự phạm tội của trẻ em bắt nguồn từ những gia đình có người lớn phạm pháp.

Tình hình ly hôn trong xã hội ta hiện nay, đặc biệt trong các thành phố có xu hướng ngày một phát triển. Năm 1981 cứ 9 cặp kết hôn có 1 cặp ly hôn. Tỷ lệ này năm 1986 là 5/1. Trong loại gia đình có cấu trúc không hoàn chỉnh (bố hoặc mẹ chết, bố mẹ bỏ nhau) thì gia đình ly hôn chiếm phần lớn. Trong các gia đình này, khi người lớn tìm sự giải thoát cho bản thân mình, họ đã không lường hết được hậu quả để lại cho con cái, trẻ em trong hoàn cảnh này luôn thiếu thốn tình cảm, ít được quan tâm đầy đủ hoặc được quan tâm dạy dỗ bằng sự không nhất quán từ hai phía cũng sẽ gây nên cho trẻ em tâm lý dao động, không xác định được rõ rệt những định hướng trong cuộc sống, dễ dàng đi tới những hành vi sai lệch. Theo kết quả điều tra của một phường của Hà Nội (báo Nhân dân 5/1991) thì trong số những thiếu niên hư ở độ tuổi 10 đến 17 tuổi chiếm 36,4% là con em các gia đình có cấu trúc không hoàn chỉnh mà chủ yếu là trong các gia đình có bố mẹ bỏ nhau.

Nhà trường là nơi truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và các thói quen tốt về đạo đức, tác phong cư xử, quan hệ lao động và hình thành cho trẻ trách nhiệm công dân đối với xã hội. Trong các thành phố hầu như toàn bộ trẻ em ở độ tuổi đi học đều được đến trường. Những cố gắng ở trường có ý nghĩa rất lớn đối với việc hạn chế thói hư tật xấu của thanh thiếu niên, những tiền đề của các hành vi phạm pháp sau này.

Bên cạnh nhiều điển hình tốt trong các nhà trường về chăm sóc, giáo dục thiếu niên, cũng cần thừa nhận rằng mấy năm gần đây chất lượng giáo dục đã có phần giảm sút đáng kể. Thực trạng này có những nguyên nhân: việc đầu tư vào ngành giáo dục chưa được thỏa đáng, nhiều giáo viên phải lo kiếm sống bằng những lao động phụ, thậm chí bỏ nghề, việc truyền thụ, giáo dục kiến thức ở trường phổ thông còn nhiều phiến diện, chỉ quan tâm đến việc giảng dạy một số môn, mà không chú trọng đến việc cung cấp cho trẻ em những tri thức cần thiết cho cuộc sống (cách cư xử, đạo đức, luật pháp....). Ngoài ra nếu như hàng ngày các em chỉ có từ 1/4 đến 1/5 thời gian ở trường thì số thời gian còn lại của các em hầu như không được nhà trường quan tâm tới. Chính trong khoảng thời gian này đối với môi trường hoạt động rộng rãi đa dạng, nhiều yếu tố xã hội đã tác động đến tâm lý, nhận thức của các em. Những biến chuyển đó trong sự phát triển nhân cách của các em đã không được nhận biết và quan tâm thích đáng và do đó không xử lý kịp thời. Số liệu nêu ra sau đây có thể gợi lên nhiều suy nghĩ: ở thành phố Hồ Chí Minh trong quý I năm 1991 số vụ phạm pháp trong học sinh tăng 47,1%. Đặc biệt tỷ lệ thanh thiếu niên phạm tội tăng vọt trong 3 tháng nghỉ hè, thời gian mà cả nhà trường và gia đình đều “nghỉ” theo học sinh.

Ngoài thời gian ở nhà và ở trường, trẻ em còn tham gia vào môi trường xã hội. Chính trong môi trường xã hội, các em có dịp đem những kiến thức tiếp thu được trong nhà trường và sự giáo dục trong gia đình so sánh với thực tế rồi hình thành nên những ứng xử nhiều khi lệch lạc của mình. Do vậy, việc tạo lập những điều kiện môi trường xã hội tốt có ý nghĩa quan trọng để hạn chế các hành vi phạm pháp của thanh thiếu niên. Ở đây cần đặc biệt quan tâm đến một số yếu tố sau:

Trước hết là cải tạo tình trạng ở, đáp ứng ở mức cao hơn nhu cầu hoạt động vui chơi và sinh hoạt văn hóa của thanh thiếu nhi. Theo nhiều công trình nghiên cứu tình trạng nhà ở tồi tệ ở các thành phố không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người lớn mà còn gây ra nhiều rối loạn nghiêm trọng về mặt thể chất trong quá trình phát triển của trẻ em. Nhà xã hội học Bỉ J. Koering đã nhận định: “Trẻ em ở nhà ở chuột là trẻ em phạm tội”, câu nói đó cho dù hơi cường điệu vẫn chứa đựng một phần sự thật (xem Paul Henry: Famille et Haleitation. Tư liệu Viện Xã hội học). Ở nước ta, mặc dù những năm gần đây có phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã góp phần vào việc giải quyết nhà ở cho nhân dân, song cho đến nay tình trạng ở của nhân dân đô thị vẫn đặc biệt khó khăn. Bình quân diện tích ở trên một đầu người ở miền Bắc từ 3,5 đến 4 m²/ người, ở miền Nam có khá hơn từ 5 đến 5,5 m²/ người, nhưng phân bố không đều. Có nơi thấp chỉ có 2 đến 2,5 m²/ người, thậm chí 0,5 đến 1 m²/ người.

Bên cạnh nhà ở là các công trình văn hóa – thể thao phục vụ hoạt động vui chơi của các em. Các nghiên cứu về hoạt động vui chơi ở môi trường đô thị cho thấy thanh thiếu niên

giành phần lớn thời gian ngoài giờ học tập cho các hoạt động vui chơi. Các hoạt động này rất đa dạng và có những yêu cầu rất khác nhau. Đáng tiếc là với điều kiện như hiện nay các cơ sở phục vụ những hoạt động của thanh thiếu niên còn lâu mới có thể đáp ứng được nhu cầu này. Do không được thỏa mãn đầy đủ trong các hoạt động vui chơi bổ ích, nhiều em đã tìm đến những hoạt động không được cho phép. Đó là một trong những tiền đề cho việc vi phạm những chuẩn mực luật pháp sau này.

Các sinh hoạt văn hóa khác nhau như đọc sách báo, xem ti vi, phim, văn nghệ, dạo chơi.... vốn được các em rất ưa thích. Theo số liệu nghiên cứu năm 1985 thì 91,5% các em thích đọc sách báo, 92,9% thích xem tivi và 75,3% thích xem phim ở rạp. Những năm gần đây hoạt động văn hóa trở nên sôi động hơn và đã có tác động nhiều mặt đến đời sống của các em. Nhiều thông tin bổ ích trong nước và trên thế giới đã góp phần mở rộng hiểu biết của các em. Không thể phủ nhận tác động tích cực của các sinh hoạt văn hóa cộng đồng đa dạng đến sự phát triển toàn diện của thanh thiếu niên. Tuy nhiên cũng chính trong lĩnh vực này, gia đình, nhà trường, xã hội vẫn còn có những thiếu sót đáng kể trong việc quan tâm hướng dẫn các em thu nhận thông tin. Đây là kẽ hở để cho các thông tin có hại xâm nhập vào đời sống của các em. Ở độ tuổi vị thành niên, các em chưa đủ độ chín trong nhận thức để tự mình suy xét, phân biệt được cái lợi cái hại của các luồng thông tin. Sự tiếp nhận máy móc những điều các em đã đọc được trong sách, xem trên màn ảnh, nhiều khi là nguyên nhân thật sự cho những hành vi phạm pháp về sau. Đáng tiếc là trong thời gian gần đây, không ít cơ quan in ấn, xuất bản đã chạy theo khuynh hướng “thương mại hóa” mà quên đi mục tiêu giáo dục của các loại hình văn hóa, nghệ thuật. Số lượng truyện chương, kiếm hiệp với những pha đâm chém giết gân, truyện tình kích động tăng lên đáng lo ngại. Bên cạnh đó là nạn video đen lan tràn khắp các quán, nhà hàng, câu lạc bộ..... với những bộ phim nhiều khi không có lợi cho trẻ em. Qua điều tra ở Hà Nội 48% trẻ em phạm pháp thích đọc những truyện chương kiếm hiệp. Báo chí cũng đưa nhiều tin về những hành vi đâm chém lẫn nhau, xử nhau bằng luật rừng, vì những mâu thuẫn bạn bè, vì tình yêu và những biểu hiện quái gở trong hành vi đạo đức của học sinh phổ thông trung học thậm chí cả học sinh phổ thông cơ sở.

Thanh thiếu niên là một nhóm người đặc biệt nhạy cảm với cái mới, cái lạ, rất dễ tiếp thu, bắt chước cái lạ đến mức cực đoan và ngộ nhận mà không đủ sức phân biệt đúng – sai, lợi – hại. Môi trường xã hội đô thị nói chung, ở các nước đang phát triển như nước ta nói riêng lại hết sức phức tạp, xô bồ với đủ mọi loại tác nhân ảnh hưởng dễ dàng trở thành mảnh đất nảy sinh các hành vi lệch chuẩn trong thanh thiếu niên. Điều này thực ra không có cái gì mới và đặc biệt. Tuy nhiên, để luôn luôn có ý thức về nó, ý thức phòng ngừa và ngăn chặn thiết nghĩ luôn phải có sự khơi dậy các vấn đề, đặt ra các giải pháp chiến lược về tình thế để thường xuyên góp phần làm trong sạch bầu không khí xã hội, đời sống xã hội, văn hóa văn

minh đô thị. Và sau hết, là để cho các thể hệ tương lai có thể lớn lên, trưởng thành khỏe mạnh, vững vàng cả về thể chất lẫn tinh thần.

ĐẶNG THANH TRÚC.